

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23-8-2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU,
TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hạ;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Trung Tài;

2. Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, thư ký
Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu tham gia
phiên tòa: Bà Lâm Phượng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 286/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXX ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Ngọc H**, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ 7
ấp Bàu Dài, xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

Bị đơn: Anh **Nguyễn Duy Kh**, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 49 tổ 2 ấp
PH, xã PN, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh Kh tự nguyện chung sống vào năm 2015, có đăng ký kết hôn. Hai bên chung sống hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2023 hai bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Kh thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm gia đình, đi làm không mang tiền về phụ giúp sinh hoạt trong nhà, ngoài ra có quan hệ bất chính với người khác. Chị có nhờ người lớn trong nhà nói chuyện với anh Kh nhưng không ai giải quyết cho chị. Chị và anh Kh đã không còn chung sống từ khoảng tháng 5-2023 đến nay. Anh Kh nhiều lần

hứa không quan hệ bất chính với người khác nhưng thực tế hiện nay vẫn như vậy, không sửa được.

Hiện chị và anh Kh chung sống không hạnh phúc, gây áp lực tinh thần. Vì vậy nay chị xin được ly hôn với anh Kh.

- Về con chung: Có một con chung:

Nguyễn Duy K, sinh ngày 25-4-2015.

Chị xin được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Duy K. Nếu anh Kh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con thì chị đồng ý nhận, nếu anh Kh không tự nguyện cấp dưỡng thì chị cũng không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Duy Kh trình bày:

Anh thừa nhận lời khai của chị H về quan hệ hôn nhân, con chung là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên phát sinh nguyên nhân là do anh làm nghề tài xế tự do, thường đi nhiều nên đôi khi ít quan tâm gia đình, vì vậy chị H chán nản. Trong cuộc sống anh cũng ít bàn bạc gì với chị H, mạnh ai nấy làm. Về việc anh có quan hệ bất chính với người khác thì hiện nay đã chấm dứt, anh cũng chỉ vui bên ngoài thôi chứ gia đình vợ con vẫn là quan trọng nhất. Anh còn thương vợ con, nên xin đoàn tụ. Mâu thuẫn vợ chồng do anh đi làm xa ít thời gian quan tâm gia đình, hiện anh đã bàn với chị H nghỉ lái xe về gần nhà làm việc để có thời gian quan tâm vợ con nhưng chị H không đồng ý. Do đó đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh.

- Về con chung: Có một con chung:

Nguyễn Duy K, sinh ngày 25-4-2015.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị H, anh đồng giao con chung cho chị H, anh cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 7-2023. Trường hợp chị H giao con cho anh nuôi thì anh đồng ý và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh Kh. Về con chung: Giao cháu K cho chị H nuôi con. Ghi nhận anh Kh tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Duy Kh được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Kh theo quy định tại khoản 1,2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh Kh tự nguyện chung sống vào năm 2015, có đăng ký kết hôn. Hai bên chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh Kh không chung thủy, hai bên thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hai bên không còn chung sống từ tháng 05/2023 đến nay. Anh Kh xin đoàn tụ nhưng không đưa ra được biện pháp giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, không tạo được lòng tin cho chị H. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H, anh Kh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Có một con chung:

Nguyễn Duy K, sinh ngày 25-4-2015.

Chị Huỳnh Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Nguyễn Duy K. Anh Nguyễn Duy Kh cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Duy K mỗi tháng 2.000.000 (*hai triệu*) đồng, bắt đầu từ tháng 8/2023 cho đến khi con trưởng thành, tự lao động sinh sống được.

Anh Nguyễn Duy Kh được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H; đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chị Huỳnh Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Anh Nguyễn Duy Kh không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Ngọc H đối với anh Nguyễn Duy Kh.

1.1. Chị Huỳnh Thị Ngọc H và anh Nguyễn Duy Kh chấm dứt quan hệ vợ chồng.

1.2. Về con chung: Có một con chung:

Nguyễn Duy K, sinh ngày 25-4-2015.

Chị Huỳnh Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Nguyễn Duy K. Anh Nguyễn Duy Kh cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Duy K mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, bắt đầu từ tháng 8/2023 cho đến khi con trưởng thành, tự lao động sinh sống được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Duy Kh được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí DSST:

2.1. Chị Huỳnh Thị Ngọc H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013598 ngày 15-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (đã nộp đủ).

2.2. Anh Nguyễn Duy Kh không phải chịu.

3. “Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND Huyện DMC,
- Chi cục THA H.DMC,
- Các đương sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

- Lưu tập án, lưu hồ sơ,

TẠ THỊ HẠ